ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: /QĐ-UBND	*Bình Phước, ngày tháng 8 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Bộ tiêu chí tạm thời về thực hiện công dân số trên địa bàn phường Bình Phước giai đoạn 2026 - 2030

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

Căn cứ Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 11/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá "Phát triển khoa học – công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả";

Căn cứ Kế hoạch số 206/KH-UBND ngày 21/4/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh (nay là thành phố Đồng Nai) Triển khai Kế hoạch số 55-KH/TU ngày 11/02/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh Đồng Nai lần thứ I, nhiệm kỳ 2025 - 2030 về đột phá "Phát triển khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số; đẩy mạnh cải cách hành chính, xây dựng nền hành chính chuyên nghiệp, hiện đại, hiệu lực, hiệu quả;

Căn cứ Nghị quyết số 01-NQ/ĐH ngày 15/8/2025 của Đại hội đại biểu Đảng bộ phường Bình Phước lần thứ I, nhiệm kỳ 2025-2030;

Căn cứ Chương trình hành động số 01-CTr/ĐU ngày 21/8/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bình Phước thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ phường lần thứ I nhiệm kỳ 2025-2030;

Thực hiện Kế hoạch số 46-KH/ĐU ngày 31/01/2026 của Ban Chấp hành Đảng bộ phường Bình Phước về xây dựng Chính quyền điện tử, Chính quyền số; Tăng cường hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước và Chỉ đạo điều hành theo mô hình Chính quyền địa phương 02 cấp;

Xét đề nghị của Phòng Văn hóa – Xã hội tại Tờ trình số 1806/TTr-PVHXH ngày 16/8/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này

- Bộ tiêu chí tạm thời về thực hiện Công dân số trên địa bàn phường Bình Phước giai đoạn 2026 - 2030 (Phụ lục I).

- Hướng dẫn chấm điểm, xếp loại Công dân số và đánh giá KPI khu phố (Phụ lục II).

Bộ tiêu chí gồm 07 nhóm, với 16 tiêu chí thành phần, cụ thể như sau:

- Nhóm 1 - Định danh số: 02 tiêu chí;

- Nhóm 2 - Kỹ năng số: 03 tiêu chí;

- Nhóm 3 - Sử dụng dịch vụ công trực tuyến: 02 tiêu chí;

- Nhóm 4 - Thanh toán số: 02 tiêu chí;

- Nhóm 5 - Thông tin và truyền thông: 02 tiêu chí;

- Nhóm 6 - An toàn số: 03 tiêu chí;

- Nhóm 7 - Tham gia xã hội số: 02 tiêu chí.

Điều 2. Bộ tiêu chí là căn cứ để tổ chức triển khai, theo dõi và đánh giá mức độ hình thành, phát triển Công dân số trên địa bàn phường Bình Phước. Đồng thời là cơ sở để các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân phường, Ban Điều hành khu phố và Tổ Công nghệ số cộng đồng tổ chức thực hiện, đánh giá, đề xuất các giải pháp nâng cao chất lượng Công dân số, góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số, xã hội số và nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Khuyến khích các cơ quan, đơn vị, Ban Điều hành khu phố và Tổ Công nghệ số cộng đồng sử dụng Bộ tiêu chí làm căn cứ theo dõi kết quả triển khai, phục vụ công tác đánh giá, thi đua, khen thưởng trong lĩnh vực chuyển đổi số khi có quy định của cấp có thẩm quyền.

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì tham mưu UBND phường tổ chức triển khai Bộ tiêu chí trên địa bàn; ban hành hướng dẫn chi tiết, bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện.

- Là đầu mối theo dõi, tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện; định kỳ hoặc đột xuất báo cáo UBND phường.

- Chủ động rà soát, tổng hợp khó khăn, vướng mắc; tham mưu điều chỉnh, bổ sung Bộ tiêu chí phù hợp với thực tiễn và quy định hiện hành.

2. Công an phường

- Chủ trì triển khai các nội dung liên quan đến công dân số gắn với định danh điện tử, xác thực điện tử và dữ liệu dân cư; hướng dẫn người dân đăng ký, kích hoạt và sử dụng tài khoản định danh điện tử theo quy định.

- Chủ trì, phối hợp với Phòng Văn hóa - Xã hội và các đơn vị liên quan trong việc tuyên truyền, nâng cao nhận thức, bảo đảm an toàn, an ninh thông tin cho người dân khi tham gia môi trường số.

- Tổ chức rà soát, cập nhật, làm sạch dữ liệu dân cư; phục vụ đánh giá các tiêu chí công dân số và kết nối, chia sẻ dữ liệu theo quy định.

- Phối hợp kiểm tra, hướng dẫn, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trên môi trường số (nếu có).

3. Các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập, Ban Điều hành khu phố và Tổ Công nghệ số cộng đồng

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, tổ chức triển khai thực hiện các tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí.

- Tuyên truyền, hướng dẫn người dân tham gia, thực hiện các nội dung công dân số.

- Cung cấp thông tin, số liệu phục vụ đánh giá kết quả thực hiện định kỳ 06 tháng hoặc theo yêu cầu của Phòng Văn hóa - Xã hội.

4. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Phối hợp với UBND phường, Phòng Văn hóa - Xã hội và các cơ quan, đơn vị liên quan tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện các nội dung của Bộ tiêu chí công dân số; nâng cao nhận thức, kỹ năng và thói quen sử dụng các nền tảng số trong đời sống hằng ngày.

- Lồng ghép các nội dung về công dân số, chuyển đổi số vào các phong trào thi đua, cuộc vận động và các hoạt động của tổ chức mình; phát huy vai trò của đoàn viên, hội viên trong việc hỗ trợ người dân tiếp cận và sử dụng các dịch vụ số.

- Phối hợp tuyên truyền, hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, thanh toán không dùng tiền mặt, ứng dụng định danh điện tử, các nền tảng số phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an toàn trên môi trường số.

- Tham gia giám sát, phản biện xã hội đối với việc triển khai thực hiện Bộ tiêu chí công dân số; kịp thời phản ánh những khó khăn, vướng mắc, kiến nghị, đề xuất của Nhân dân đến cơ quan có thẩm quyền xem xét, giải quyết.

- Phối hợp cung cấp thông tin, số liệu, kết quả triển khai thực hiện theo chức năng, nhiệm vụ; định kỳ 06 tháng hoặc đột xuất theo yêu cầu của Phòng Văn hóa - Xã hội để phục vụ công tác tổng hợp, đánh giá kết quả thực hiện Bộ tiêu chí.

Điều 4. **Hiệu lực thi hành**

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Tổ chức thi hành

Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân phường; Trưởng các phòng chuyên môn; Thủ trưởng các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân phường; Trưởng Ban Điều hành khu phố; Tổ Công nghệ số cộng đồng và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

(Kèm theo Quyết định này Phụ lục I và Phụ lục II - Bộ tiêu chí tạm thời về thực hiện công dân số trên địa bàn phường Bình Phước giai đoạn 2026 - 2030).

Nơi nhận:
- Như Điều 3 (t/h);
- UBND thành phố (b/c);
- TT Đảng ủy, TT HĐND phường (b/c);
- BTT Ủy ban MTTQ Việt Nam phường;
- Các tổ chức chính trị - xã hội phường;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND phường;
- Văn phòng HĐND và UBND phường;
- Phòng Kinh tế, Hạ tầng và Đô thị phường;
- Trung tâm Phục vụ hành chính công phường;
- Trung tâm Dịch vụ tổng hợp phường;
- Công an phường;
- Ban Chỉ huy Quân sự phường;
- Các trường học trên địa bàn phường;
- Ban Điều hành các khu phố;
- Tổ Công nghệ số cộng đồng;
- Lưu: VT, PVHXH.

CHỦ TỊCH

PHỤ LỤC I

BỘ TIÊU CHÍ TẠM THỜI VỀ THỰC HIỆN CÔNG DÂN SỐ TRÊN ĐỊA BÀN PHƯỜNG BÌNH PHƯỚC GIAI ĐOẠN 2026 - 2030

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày /8/2026 của Chủ tịch UBND phường Bình Phước)

I. KHÁI NIỆM VÀ MỤC ĐÍCH

1. Khái niệm: Công dân số phường được hiểu là: "Công dân trên địa bàn phường Bình Phước có kiến thức cơ bản về công nghệ số; chủ động, tích cực sử dụng các nền tảng, công nghệ số thiết yếu để phục vụ cuộc sống; chấp hành nghiêm pháp luật về công nghệ thông tin, công nghệ số".

2. Đối tượng áp dụng: Công dân từ đủ 14 tuổi trở lên đang cư trú, học tập hoặc làm việc trên địa bàn phường Bình Phước.

3. Mục đích: Làm căn cứ để đánh giá, công nhận và nâng cao chất lượng thực hiện mô hình "Mỗi người dân là một công dân số"; góp phần xây dựng chính quyền số, kinh tế số và xã hội số trên địa bàn phường Bình Phước, vì mục tiêu cuộc sống của người dân được nâng cao, hạnh phúc hơn nhờ chuyển đổi số.

II. TIÊU CHÍ CÔNG DÂN SỐ

Công dân số đạt khi đáp ứng đầy đủ 07 nhóm tiêu chí, với 16 tiêu chí thành phần sau đây:

1. Nhóm tiêu chí về định danh số (02 tiêu chí)

(1) Có tài khoản định danh điện tử (VNeID) đã được kích hoạt theo quy định.

(2) Thông tin cá nhân được cập nhật đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật.

2. Nhóm tiêu chí về kỹ năng số (03 tiêu chí)

(1) Biết sử dụng điện thoại thông minh hoặc thiết bị điện tử để truy cập Internet.

(2) Biết sử dụng các ứng dụng phục vụ học tập, làm việc và giao tiếp trực tuyến.

(3) Biết khai thác thông tin từ các nguồn chính thống.

3. Nhóm tiêu chí về sử dụng dịch vụ công trực tuyến (02 tiêu chí)

(1) Có khả năng tự thực hiện hoặc được hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

(2) Ưu tiên sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi giải quyết thủ tục hành chính.

4. Nhóm tiêu chí về thanh toán số (02 tiêu chí)

(1) Có tài khoản ngân hàng hoặc ví điện tử (nếu đủ điều kiện theo quy định).

(2) Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch phù hợp như điện, nước, viễn thông, y tế, giáo dục, mua sắm...

5. Nhóm tiêu chí về thông tin và truyền thông (02 tiêu chí)

(1) Tham gia các nhóm thông tin chính thức của khu phố hoặc phường (Zalo, DC 4.0, các ứng dụng tương đương...).

(2) Tiếp nhận thông tin từ các kênh truyền thông chính thống của địa phương: DC 4.0; trang/cổng thông tin điện tử, trang fanpage.

6. Nhóm tiêu chí về an toàn số (03 tiêu chí)

(1) Có kiến thức cơ bản về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

(2) Không chia sẻ mã OTP, mật khẩu hoặc thông tin cá nhân cho người khác.

(3) Biết nhận diện và phòng tránh các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.

7. Nhóm tiêu chí về tham gia xã hội số (02 tiêu chí)

(1) Tham gia các hoạt động tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số hoặc các lớp bình dân học vụ số do địa phương tổ chức.

(2) Khuyến khích phản ánh hiện trường, góp ý xây dựng chính quyền thông qua các nền tảng số khi có điều kiện.

III. MỨC ĐỘ ĐÁNH GIÁ

1. Công dân số cơ bản

Đáp ứng đầy đủ các điều kiện:

- Có tài khoản định danh điện tử.
- Có điện thoại thông minh hoặc thiết bị kết nối Internet.
- Biết sử dụng các ứng dụng số cơ bản.
- Có khả năng sử dụng dịch vụ công trực tuyến hoặc được hỗ trợ thực hiện.
- Thực hiện ít nhất một hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

2. Công dân số tích cực

Ngoài các điều kiện của công dân số cơ bản, đáp ứng thêm:

- Tự thực hiện dịch vụ công trực tuyến (không cần hỗ trợ).
- Thường xuyên thanh toán điện tử.
- Có kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin.
- Hỗ trợ người thân hoặc cộng đồng sử dụng các nền tảng số.
- Tham gia các lớp tập huấn, đào tạo về chuyển đổi số.

Ghi chú: Cách tính điểm, ngưỡng điểm và phương pháp xếp loại chi tiết cho từng mức độ được quy định cụ thể tại Phụ lục II - Hướng dẫn chấm điểm, xếp loại Công dân số và đánh giá KPI khu phố.

IV. TỔ CHỨC ĐÁNH GIÁ

- Tổ Công nghệ số cộng đồng phối hợp Trưởng khu phố rà soát, hướng dẫn và đánh giá.

- Kết quả được tổng hợp định kỳ để theo dõi tỷ lệ Công dân số trên địa bàn.

- Ủy ban nhân dân phường tổ chức sơ kết, tổng kết và biểu dương các tập thể, cá nhân thực hiện tốt.

V. CHỈ TIÊU PHẤN ĐẤU (GIAI ĐOẠN 2026 - 2030)

- 100% cán bộ, công chức phường đạt tiêu chí Công dân số tích cực.

- Trên 90% công dân đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử.

- Trên 90% người dân trưởng thành đạt tiêu chí Công dân số cơ bản.

- Trên 80% người dân thường xuyên sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt.

- 100% khu phố có Tổ Công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả.

PHỤ LỤC II
HƯỚNG DẪN CHẤM ĐIỂM, XẾP LOẠI CÔNG DÂN SỐ VÀ ĐÁNH GIÁ KPI KHU PHỐ

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày / 8 /2026 của Chủ tịch UBND phường Bình Phước)

I. NGUYÊN TẮC CHẤM ĐIỂM

1. Việc chấm điểm Công dân số được thực hiện trên cơ sở 07 nhóm, 16 tiêu chí thuộc Bộ tiêu chí Công dân số phường Bình Phước giai đoạn 2026 - 2030 (Phụ lục I).

2. Bảo đảm các nguyên tắc: khách quan, định lượng, có thể kiểm chứng, dễ triển khai và dễ đánh giá.

3. Mỗi tiêu chí được chấm theo mức độ có/không hoặc có phát sinh sử dụng thực tế, phù hợp với đặc thù từng tiêu chí.

4. Tổng điểm tối đa: 100 điểm.

5. Kết quả chấm điểm là căn cứ để đánh giá, xếp loại Công dân số theo 02 mức độ quy định tại Phụ lục I (Công dân số cơ bản, Công dân số tích cực) và xếp loại mức độ hoàn thành của khu phố.

II. THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ THEO BỘ TIÊU CHÍ (100 điểm)

1. Nhóm tiêu chí về định danh số (02 tiêu chí - 15 điểm)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
(1)	Có tài khoản định danh điện tử (VNeID) đã được kích hoạt theo quy định.	8 điểm
(2)	Thông tin cá nhân được cập nhật đầy đủ, chính xác theo quy định của pháp luật.	7 điểm
	Tổng điểm Nhóm 1	**15 điểm**

2. Nhóm tiêu chí về kỹ năng số (03 tiêu chí - 15 điểm)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
(1)	Biết sử dụng điện thoại thông minh hoặc thiết bị điện tử để truy cập Internet.	5 điểm
(2)	Biết sử dụng các ứng dụng phục vụ học tập, làm việc và giao tiếp trực tuyến.	5 điểm
(3)	Biết khai thác thông tin từ các nguồn chính thống.	5 điểm
	Tổng điểm Nhóm 2	**15 điểm**

3. Nhóm tiêu chí về sử dụng dịch vụ công trực tuyến (02 tiêu chí - 15 điểm)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
(1)	Có khả năng tự thực hiện hoặc được hướng dẫn thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.	7 điểm
(2)	Ưu tiên sử dụng dịch vụ công trực tuyến khi giải quyết thủ tục hành chính.	8 điểm
	Tổng điểm Nhóm 3	**15 điểm**

4. Nhóm tiêu chí về thanh toán số (02 tiêu chí - 15 điểm)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
(1)	Có tài khoản ngân hàng hoặc ví điện tử (nếu đủ điều kiện theo quy định).	6 điểm
(2)	Thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt trong các giao dịch phù hợp (điện, nước, viễn thông, y tế, giáo dục, mua sắm...).	9 điểm
	Tổng điểm Nhóm 4	**15 điểm**

5. Nhóm tiêu chí về thông tin và truyền thông (02 tiêu chí - 10 điểm)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
(1)	Tham gia các nhóm thông tin chính thức của khu phố hoặc phường (Zalo, DC 4.0, các ứng dụng tương đương...).	5 điểm
(2)	Tiếp nhận thông tin từ các kênh truyền thông chính thống của địa phương (DC 4.0; trang/cổng thông tin điện tử, fanpage).	5 điểm
	Tổng điểm Nhóm 5	**10 điểm**

6. Nhóm tiêu chí về an toàn số (03 tiêu chí - 20 điểm)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
(1)	Có kiến thức cơ bản về bảo vệ dữ liệu cá nhân.	6 điểm
(2)	Không chia sẻ mã OTP, mật khẩu hoặc thông tin cá nhân cho người khác.	7 điểm
(3)	Biết nhận diện và phòng tránh các hành vi lừa đảo trên không gian mạng.	7 điểm
	Tổng điểm Nhóm 6	**20 điểm**

7. Nhóm tiêu chí về tham gia xã hội số (02 tiêu chí - 10 điểm)

STT	Tiêu chí	Điểm tối đa
(1)	Tham gia các hoạt động tuyên truyền, tập huấn về chuyển đổi số hoặc các lớp bình dân học vụ số do địa phương tổ chức.	6 điểm
(2)	Phản ánh hiện trường, góp ý xây dựng chính quyền thông qua các nền tảng số khi có điều kiện.	4 điểm
	Tổng điểm Nhóm 7	**10 điểm**

Tổng cộng 07 nhóm tiêu chí: 100 điểm.

III. PHƯƠNG PHÁP CHẤM ĐIỂM

1. Đối với tiêu chí "có/không":

- Có: chấm tối đa điểm tiêu chí.

- Không: 0 điểm.

2. Đối với tiêu chí "sử dụng/thực hiện":

- Có phát sinh sử dụng trong kỳ đánh giá: chấm tối đa điểm.

- Không phát sinh: không tính điểm.

3. Minh chứng đánh giá: được xác định dựa trên dữ liệu, tài liệu của các nền tảng, ứng dụng, gồm: dữ liệu VNeID; dữ liệu Cổng Dịch vụ công Quốc gia; dữ liệu ngân hàng, ví điện tử; danh sách tham gia nhóm Zalo/DC 4.0; danh sách tập huấn, tuyên truyền; kết quả khảo sát; phần mềm DC 4.0 và các nguồn dữ liệu hợp pháp khác.

IV. XẾP LOẠI CÔNG DÂN SỐ

Việc xếp loại căn cứ đồng thời vào tổng điểm đạt được và các điều kiện bắt buộc (điều kiện cần) quy định tại Mục III, Phụ lục I:

Mức xếp loại	Điều kiện	Điểm
Công dân số tích cực	Đáp ứng đủ điều kiện Công dân số cơ bản và các điều kiện nâng cao tại Mục III.2, Phụ lục I	Từ 80 điểm trở lên
Công dân số cơ bản	Đáp ứng đủ các điều kiện bắt buộc tại Mục III.1, Phụ lục I	Từ 50 đến dưới 80 điểm
Chưa đạt	Không đáp ứng đủ điều kiện bắt buộc và/hoặc điểm dưới ngưỡng	Dưới 50 điểm

V. XẾP LOẠI KHU PHỐ

1. Điểm khu phố được xác định trên cơ sở điểm trung bình của công dân thuộc diện đánh giá, đồng thời xem xét mức độ hoàn thành các KPI bắt buộc tại Mục VI Phụ lục này.

2. Xếp loại:

Mức xếp loại	Điểm
Hoàn thành xuất sắc	≥ 85 điểm
Hoàn thành tốt	70 - dưới 85 điểm
Hoàn thành	50 - dưới 70 điểm
Chưa hoàn thành	Dưới 50 điểm

VI. KPI ĐÁNH GIÁ KHU PHỐ (GIAI ĐOẠN 2026 - 2030)

1. Chỉ tiêu bắt buộc

Nội dung	Mục tiêu
100% cán bộ, công chức phường đạt tiêu chí Công dân số tích cực	100%
Tỷ lệ công dân đủ điều kiện có tài khoản định danh điện tử	Trên 90%
Tỷ lệ người dân trưởng thành đạt tiêu chí Công dân số cơ bản	Trên 90%
Tỷ lệ người dân thường xuyên sử dụng thanh toán không dùng tiền mặt	Trên 80%
Tỷ lệ khu phố có Tổ Công nghệ số cộng đồng hoạt động hiệu quả	100%

2. Chỉ tiêu khuyến khích (điểm cộng)

Nội dung	Điểm cộng
Có mô hình “khu phố số tiêu biểu”	+3 điểm
Có sáng kiến chuyển đổi số	+2 điểm
Không phát sinh vụ việc vi phạm pháp luật trên môi trường số đã được cơ quan có thẩm quyền kết luận	+2 điểm

Nội dung	Điểm cộng
trong kỳ đánh giá	
Tỷ lệ công dân đạt Công dân số tích cực cao (trên 50%)	+3 điểm

VII. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Tổ Công nghệ số cộng đồng

- Hướng dẫn, hỗ trợ người dân thực hiện các tiêu chí.
- Thu thập, cập nhật thông tin phục vụ chấm điểm.

2. Ban Điều hành khu phố

- Tổ chức triển khai, tuyên truyền.
- Tổng hợp, tự đánh giá và báo cáo kết quả.

3. Phòng Văn hóa - Xã hội

- Chủ trì hướng dẫn, kiểm tra, xây dựng các biểu mẫu khảo sát, thẩm định kết quả.
- Tổng hợp, tham mưu Ủy ban nhân dân phường công bố kết quả.

4. Công an phường

- Cung cấp dữ liệu định danh điện tử, dữ liệu dân cư.
- Hỗ trợ xác thực thông tin, bảo đảm tính chính xác của số liệu.
- Phối hợp bảo đảm an toàn, an ninh thông tin trên môi trường số.

VIII. CHU KỲ ĐÁNH GIÁ

- Thực hiện đánh giá: định kỳ 06 tháng/lần.
- Tổng hợp, công bố kết quả: hằng năm.
- Khuyến khích công khai kết quả để tạo động lực thi đua giữa các khu phố